

**BIỂU GIAO BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026 CHO SỞ
NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG VÀ CÁC XÃ, PHƯỜNG KINH PHÍ HỖ TRỢ SẢN
PHẨM, DỊCH VỤ CÔNG ÍCH THỦY LỢI NĂM 2026**

(Kèm theo Quyết định số: 1421 /QĐ-UBND ngày 05/8/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn)

Đơn vị tính: triệu đồng.

STT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
	TỔNG CỘNG (I+II)	18.524	
I	Các cơ quan, đơn vị khối tỉnh	12.276	
1	Sở Nông nghiệp và Môi trường	12.276	
II	Các xã, phường	6.248	
1	Xã Hữu Lũng	32	
2	Xã Tuấn Sơn	81	
3	Xã Tân Thành	168	
4	Xã Vân Nham	308	
5	Xã Thiện Tân	132	
6	Xã Yên Bình	150	
7	Xã Hữu Liên	47	
8	Xã Cai Kinh	17	
9	Xã Chi Lăng	8	
10	Xã Nhân Lý	42	
11	Xã Chiến Thắng	15	
12	Xã Quan Sơn	50	
13	Xã Bằng Mạc	165	
14	Xã Vạn Linh	36	
15	Phường Tam Thanh	38	
16	Phường Lương Văn Tri	206	
17	Phường Kỳ Lừa	33	
18	Phường Đông Kinh	157	
19	Xã Đồng Đăng	149	
20	Xã Cao Lộc	40	
21	Xã Công Sơn	117	
22	Xã Ba Sơn	138	
23	Xã Lộc Bình	48	
24	Xã Mẫu Sơn	10	
25	Xã Na Dương	36	
26	Xã Thống Nhất	11	
27	Xã Xuân Dương	24	
28	Xã Khuất Xá	52	

STT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
29	Xã Đình Lập	79	
30	Xã Châu Sơn	124	
31	Xã Kiên Mộc	198	
32	Xã Thái Bình	40	
33	Xã Na Sầm	134	
34	Xã Văn Lãng	361	
35	Xã Hội Hoan	5	
36	Xã Thụy Hùng	73	
37	Xã Hoàng Văn Thụ	97	
38	Xã Thất Khê	87	
39	Xã Đoàn Kết	18	
40	Xã Tân Tiến	54	
41	Xã Tràng Định	37	
42	Xã Quốc Khánh	95	
43	Xã Kháng Chiến	22	
44	Xã Quốc Việt	30	
45	Xã Văn Quan	95	
46	Xã Điềm He	167	
47	Xã Tri Lễ	139	
48	Xã Yên Phúc	292	
49	Xã Tân Đoàn	120	
50	Xã Khánh Khê	239	
51	Xã Bình Gia	50	
52	Xã Tân Văn	177	
53	Xã Hồng Phong	41	
54	Xã Hoa Thám	41	
55	Xã Quý Hòa	16	
56	Xã Thiện Hòa	13	
57	Xã Thiện Thuật	57	
58	Xã Thiện Long	79	
59	Xã Bắc Sơn	82	
60	Xã Hưng Vũ	16	
61	Xã Vũ Lãng	149	
62	Xã Nhất Hòa	217	
63	Xã Vũ Lễ	234	
64	Xã Tân Tri	260	